

Số: 47/2022/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở chính: PG1-05 và PG1-06, Khu nhà phố S, đường P, phường 04, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tấn S – Giám đốc Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Thanh H – Trưởng phòng KHCN (theo văn bản ủy quyền ngày 14/02/2022)

- *Bị đơn*: Ông Cao Thành H1, sinh năm 1958.

Bà Dương Thị L, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Thành H1: Bà Cao Thị Minh Đ, sinh năm 1979. (theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2022)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Cao Thành H1 và bà Dương Thị L thừa nhận ông H1, bà L còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 12/9/2022 là 559.200.000 đồng (trong đó nợ gốc là 468.200.000 đồng, nợ lãi là 91.000.000đ).

Kể từ ngày 13/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên

thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 134/2019/HDTDTDH-CN/SHB.132200 Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Cao Thành H1 và bà Dương Thị L không có khả năng thanh toán tiền lãi và vốn gốc cho Ngân hàng TMCP S thì ông H1 và bà L đồng ý để Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 2449, tờ bản đồ số 8 diện tích 825m² do ông Cao Thành H1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 134/2019/HĐTC-CN/SHB.132200 ngày 04/9/2019 để thu hồi các khoản tiền trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là: 13.184.000đ (*Mười ba triệu một trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng.

Ông Cao Thành H1 và bà Dương Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.184.000đ (*Mười ba triệu một trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự bằng 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009674 ngày 11/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 150.000đ (*Một trăm năm chục nghìn đồng*). Ngân hàng TMCP S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lý Văn Sáu